

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” trên địa bàn huyện Bảo Lâm**

-----

Thực hiện Công văn số 535-CV/BTGTU, ngày 05/5/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng về Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”; Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

*Phần thứ nhất:*

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

#### **I. QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

Sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 19-CT/TW, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện quán triệt những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 19-CT/TW, với số lượng cán bộ chủ chốt là: 120 người tham dự; đồng thời chỉ đạo triển khai tới các tổ chức cơ sở đảng, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Thông qua việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn có sự chuyển biến tích cực, các cấp ủy đảng, Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra giải pháp phù hợp, thiết thực để triển khai thực hiện.

##### **2. Công tác ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

Trước và sau khi có Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện tốt công tác dạy nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 19-CT/TW, cấp ủy, chính quyền các cấp xem công tác dạy nghề cho lao động nông thôn có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm. Từ đó, cấp ủy, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề ra mục tiêu, biện pháp cụ thể triển khai và tổ chức thực hiện. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, đề ra mục tiêu và các giải pháp thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Các cấp ủy đảng, Chính quyền từ huyện đến xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW theo định kỳ hoặc lồng ghép tại hội nghị tổng kết hằng năm, trong các đợt kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động, Thương binh và xã hội và phòng Dân tộc huyện tiến hành kiểm tra ít nhất 02 lần/lớp dạy nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) đối với các lớp dạy nghề phi nông nghiệp; Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện kiểm tra ít nhất 02 lần/lớp dạy nghề cho LĐNT đối với các lớp dạy nghề nông nghiệp; Hội đồng Nhân dân cấp huyện đã tiến hành kiểm tra, giám sát công tác dạy nghề, dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp các cấp ủy đảng, chính quyền đánh giá kết quả, kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc, phát hiện và nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình, những mô hình hiệu quả góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị trong thời gian tiếp theo.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

### **1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, công tác tuyên truyền luôn được các cấp ủy, chính quyền cơ sở coi trọng và tăng cường chỉ đạo thông qua nhiều hình thức và nội dung thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí chiến lược của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm.

Trung tâm GDNN-GDTX huyện chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động và tham gia tư vấn học nghề, tạo việc làm cho đoàn viên, hội viên.

Thông qua công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, từ đó thu hút được số đông lao động nông thôn tham gia các lớp dạy nghề do Trung tâm GDNN-GDTX huyện, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh phối hợp tổ chức, góp

phần nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, tăng thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Đổi mới dạy nghề cho lao động nông thôn**

### **2.1. Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm GDNN - GDTX huyện làm công tác tổ chức đào tạo nghề và liên kết đào tạo nghề theo quy định; Trung tâm gồm có 02 cơ sở và 01 khu tập thể giáo viên gồm:

- Cơ sở 1: Tại tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, với tổng diện tích hơn 13.000m<sup>2</sup> gồm có: 01 hội trường, 04 phòng học, 01 nhà xưởng để trang thiết bị dạy nghề thực hành, 01 khu nhà vệ sinh cho học, nhà xưởng có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác dạy nghề.

- Cơ sở 2: Tại tổ 22, thị trấn Lộc Thắng có tổng diện tích 3.105,7m<sup>2</sup> gồm có: 01 khu nhà hiệu bộ 05 phòng, 01 khu lớp học 06 phòng, 01 phòng tin học, 01 phòng thiết bị, 01 phòng bảo vệ, 02 khu nhà vệ sinh cho giáo viên và học viên.

### **2.2. Tư vấn, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn**

Để công tác dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện đúng với nhu cầu học của người dân, các ngành nghề học phù hợp với thế mạnh của từng địa phương, vào đầu mỗi giai đoạn, hằng năm huyện đã ban hành các văn bản về hướng dẫn khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề và các nghề có nhu cầu đào tạo của lao động nông thôn.

### **2.3. Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn**

UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm GDNN-GDTX huyện thường xuyên đổi mới chương trình dạy, giáo trình đào tạo, "chuẩn đầu ra"; chương trình theo khung chương trình của giáo dục nghề nghiệp, giáo trình theo giáo trình chung và chương trình chuyên ngành đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Để chủ động trong công tác lập nội dung chương trình dạy nghề, Trung tâm GDNN - GDTX đã chủ động liên hệ với các cơ sở dạy nghề trong tỉnh để tham khảo các tài liệu, giáo trình dạy nghề cho lao động nông thôn để nghiên cứu, học hỏi; đồng thời khai thác thêm các kiến thức thiết thực trên các tài liệu khác như sách tham khảo, các trang mạng chuyên đề, thông tin đại chúng... Từ những kiến thức tổng hợp trên, Trung tâm đã biên soạn nội dung phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trở thành giáo trình dạy nghề cho lao động nông thôn phù hợp với đặc điểm, tình hình địa bàn huyện.

Việc xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo và chất lượng chương trình, giáo trình dạy nghề đã có sự phù hợp về nội dung và thời gian đào tạo,

thường xuyên cập nhật những nội dung, chương trình mới để bám sát với nhu cầu thị trường và nhu cầu của người học, để dạy nghề cho lao động nông thôn luôn gắn chặt với thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiến tới hội nhập và phát triển.

### **3.3. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn**

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng nhằm cung cấp các kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần cải thiện đời sống khu vực nông thôn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huyện xác định nhóm giải pháp chủ yếu là giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động. Tập trung phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và sản lượng, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; tập trung để chuyển dịch dần lao động nông nghiệp sang khu vực kinh tế công nghiệp và dịch vụ. Kết quả:

+ Năm 2012, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề may công nghiệp, mây tre đan: 225 học viên, lao động nông thôn: 47 người; dân tộc: 113 người; người nghèo chính sách: 65 người với kinh phí đã thực hiện 339.505.000 triệu đồng.

+ Năm 2013, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề may công nghiệp, mây tre đan, xây dựng, ốp lát gạch: 242 học viên, lao động nông thôn: 139 người; dân tộc: 35 người; người nghèo chính sách: 68 người với kinh phí đã thực hiện 387.110.000 triệu đồng.

+ Năm 2014, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề may công nghiệp, mây tre đan, xây dựng, ốp lát gạch: 282 học viên, lao động nông thôn: 109; người dân tộc: 148 người; người nghèo chính sách: 25 người với kinh phí đã thực hiện 447.313.630 triệu đồng.

+ Năm 2015, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề móc len, đan mây tre, xây dựng, ốp lát gạch: 251 học viên, lao động nông thôn: 103 người; dân tộc: 143 người; người nghèo chính sách: 05 người với kinh phí đã thực hiện 400.000.000 triệu đồng.

Từ giai đoạn 2016 đến năm 2020, toàn huyện đã đào tạo nghề cho: 227 học viên, lao động nông thôn: 26 lao động, người dân tộc: 193 người, người nghèo chính sách: 08 người, với tổng kinh phí: 831.329.600 triệu đồng cụ thể:

+ Năm 2016, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề móc len: 66 học viên, lao động nông thôn: 01 người; dân tộc: 63 người; người nghèo chính sách: 02 người với kinh phí đã thực hiện: 191.100.000 triệu đồng.

+ Năm 2017, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề may công nghiệp: 92 học viên, lao động nông thôn: 03 người; dân tộc: 89 người; người nghèo chính sách: 0 người với kinh phí đã thực hiện: 285.404.000 triệu đồng.

+ Năm 2018, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề móc len: 35 học viên, lao động nông thôn: 03 người; dân tộc: 35 người; người nghèo chính sách: 0 người với kinh phí đã thực hiện: 99.925.600 triệu đồng.

+ Năm 2019, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề may công nghiệp: 34 học viên, lao động nông thôn: 22 người; dân tộc: 06 người; người nghèo chính sách: 06 người với kinh phí đã thực hiện: 81.680 triệu đồng.

+ Năm 2020, đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo nghề may công nghiệp, sửa chữa máy mô: 52 học viên, lao động nông thôn: 05 người; dân tộc: 40 người; người nghèo chính sách: 02 người với kinh phí đã thực hiện: 173.220 triệu đồng.

- Hình thức đào tạo nghề được đa dạng hoá, đào tạo tập trung tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện; đào tạo lưu động tại các thôn, buôn...

- Các lớp đào tạo nghề theo đó đã tạo sự chuyển biến mạnh trong nhận thức của LDNT đối với hoạt động đào tạo nghề. Các lớp học được các giáo viên có kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu và giải đáp những vướng mắc của học viên; đồng thời việc đào tạo nghề theo mô hình đã kết hợp tốt giữa việc học lý thuyết và thực hành tay nghề tại chỗ, đặc biệt vật tư thực hành được đầu tư, trang bị đầy đủ, bảo đảm việc thực hành thành thạo các kỹ năng cho từng học viên của lớp học, qua đó tạo sự hấp dẫn thu hút các học viên tham gia lớp học. Từ đó các học viên nắm chắc và vững những kiến thức, kỹ năng nghề vận dụng ngay trong hoạt động trồng trọt, chăn nuôi của hộ gia đình và đã thu được những kết quả nhất định; LDNT tham gia học nghề được trang bị đầy đủ những kiến thức cơ bản theo từng ngành nghề được đào tạo, được trực tiếp tham gia vào quá trình thực hành, thực tế vận dụng vào phát triển sản xuất tại gia đình, được tư vấn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm do vậy có trên 80% học viên có việc làm và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế sản xuất kinh doanh tại địa phương, gia đình, góp phần tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

#### **4. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn**

Về nguồn vốn dạy nghề cho lao động nông thôn chủ yếu là nguồn vốn theo Đề án 1956. Việc xã hội hoá về nguồn vốn dạy nghề tuy đã được triển khai, nhưng thực hiện còn hạn chế.

Kinh phí chi cho công tác dạy nghề đảm bảo đúng quy định của Nhà nước; kinh phí hỗ trợ cho LDNT học nghề đảm bảo định mức; không gây thất thoát, lãng phí, chi đúng đối tượng.

Về đội ngũ giáo viên, người dạy nghề: 100% đội ngũ giáo viên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề. Ngoài ra, 100% số giáo viên dạy nghề và người có liên kết với Trung tâm GDNN-GDTX huyện đều được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng dạy nghề cho lao động nông thôn. Nhìn chung đội ngũ giáo viên thành giảng đáp ứng được nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Về địa điểm tổ chức các lớp dạy nghề: 100% các lớp được tổ chức tại Nhà văn hoá các thôn nên rất thuận tiện cho LĐNT tham gia học theo kế hoạch, lịch học đã định. Có nhiều lớp học linh động tổ chức lịch học cả buổi tối để tạo điều kiện cho LĐNT vừa tham gia học nghề vừa có thể hoạt động sản xuất đảm bảo kịp thời vụ.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất của UBND tỉnh, đặc biệt là sự quan tâm trong việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn và quản lý dạy nghề của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề cho LĐNT gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện.

Đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác dạy nghề huyện luôn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và trực tiếp đến các thôn bản để tuyên truyền, vận động, tư vấn giáo dục nghề nghiệp cho LĐNT tham gia học nghề và tự tạo việc làm.

Cấp ủy, Chính quyền các xã, thị trấn đã quan tâm đến công tác dạy nghề và tạo việc làm cho LĐNT trên địa bàn để gắn công tác đào tạo nghề với chương trình nông thôn mới của địa phương.

Qua học nghề, lao động nông thôn nắm bắt được những kiến thức mới, công nghệ mới tạo ra nguồn nhân lực có chuyên môn tay nghề, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho bản thân, gia đình, góp phần xóa đói, giảm nghèo ở địa phương.

#### **2. Hạn chế**

Một số lao động nông thôn chưa nhận thức đầy đủ về việc học nghề để tạo việc làm, góp phần khắc phục khó khăn về kinh tế gia đình. Vì thế, một số xã việc tổ chức các lớp học nghề chưa mang lại hiệu quả kinh tế, học nghề xong nhưng một số lao động nông thôn chưa mạnh dạn đầu tư để phát triển sản xuất.

Công tác tuyển sinh chủ yếu ở các thôn buôn, giao thông đi lại khó khăn, học viên chủ yếu sản xuất nông nghiệp ít khi ở nhà nên rất khó tiếp cận để vận động tuyên truyền học viên đi học.

Khả năng tiếp thu, áp dụng kiến thức đã học vào thực tế quá trình sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình còn nhiều khó khăn, thiếu vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Sau đào tạo chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất và chăn nuôi theo mô hình sản xuất hàng hoá.

Học viên chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn còn hạn chế, tuổi của học viên không đồng đều nên tiếp thu kiến thức chậm, rất khó khăn cho công tác quản lý và truyền đạt kiến thức của giáo viên.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế**

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa có biện pháp chỉ đạo tích cực trong việc khảo sát nhu cầu học nghề để xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức thực hiện nên dẫn đến tình trạng xây dựng kế hoạch đào tạo chưa sát với thực tế. Sự phối kết hợp của một số ban ngành, đoàn thể chưa chặt chẽ. Người lao động chưa nhận thức, đánh giá được vai trò của học nghề để tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề (cơ sở vật chất, phòng học, nhà xưởng, trang thiết bị dạy nghề, đội ngũ giáo viên...) được đầu tư đồng bộ nhưng việc tuyển lao động đến học nghề tại Trung tâm còn gặp khó khăn và khó thực hiện.

Kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho LĐNT, ngân sách địa phương hạn hẹp, không huy động được nguồn khác để hỗ trợ học nghề.

#### *Phần thứ hai*

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030**

Cùng với sự phát triển và hội nhập phát triển Kinh tế - Xã hội trong những năm gần đây. Nhu cầu về nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề cao ngày càng gia tăng, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; trong đó, tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đủ trình độ, năng lực vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, dự án đầu tư lớn và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để chuyển đổi nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho một bộ phận lao động nông thôn để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

# **I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

## **1. Mục tiêu:**

- Giới thiệu, tuyển khoảng 1.500 học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông của huyện đi học các lớp hệ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng nghề tại các trường, trung tâm dạy nghề trong và ngoài tỉnh.

- Liên kết với các trường, trung tâm dạy nghề trong tỉnh dạy nghề ngắn hạn cho khoảng 3.000 lao động nông thôn. Trong đó khoảng 2.000 người học nghề phi nông nghiệp, khoảng 1.000 người học nghề nông nghiệp.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

**2.1.** Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 19- CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”*, huyện Bảo Lâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra về công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm tại chỗ với mục tiêu là: Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần dịch chuyển cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

**2.2.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho người lao động nông thôn; phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dạy nghề nông thôn. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và lao động nông thôn về vai trò của của đào tạo nghề đối với việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**2.3.** Tranh thủ các nguồn lực, phát triển năng lực Trung tâm GDNN- GDTX huyện theo quy định của Nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa công tác dạy nghề; phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý hiện có, đồng thời phối hợp với giáo viên, người dạy nghề của các cơ sở dạy nghề trong, ngoài tỉnh để bổ sung thêm giáo viên đảm bảo công tác dạy nghề cho người lao động. Biên soạn, chỉnh lý, bổ sung chương trình - giáo trình dạy nghề phù hợp với lao động nông thôn trên địa bàn.

**2.4.** Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn để công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả, thiết thực.

**2.5. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, sơ kết, biểu dương mô hình, điển hình và nhân rộng kịp thời:**

- Các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch dạy nghề ngay từ đầu năm. Có sự phối hợp trong công tác triển khai đào tạo nghề; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, hiệu quả sau đào tạo nghề trên địa bàn. Chọn mô hình điển để nhân rộng ra toàn huyện. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề về số lượng, đảm bảo

chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đáp ứng các tiêu chí, các quy định của Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- UBND huyện tăng cường chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện tiến hành khảo sát, tổng hợp nhu cầu đào tạo các nghề thuộc nhóm nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp; dự báo xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành nghề của lao động nông thôn trong nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ sở đào tạo nghề trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các lớp đào tạo nghề; thiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các mục tiêu đào tạo nghề đảm bảo các quy định và mục tiêu của Đề án.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị tỉnh khi có những quy định mới liên quan đến công tác đào tạo nghề, cần triển khai, hướng dẫn, tổ chức tập huấn đội ngũ làm công tác dạy nghề của các cơ sở kịp thời. Nghiên cứu, xem xét ban hành các giáo trình mẫu dạy nghề các loại hình trên địa bàn tỉnh để cho các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh thống nhất thực hiện.

2. Đề nghị tỉnh quan tâm, tạo điều kiện tổ chức cho các cơ sở dạy nghề cấp huyện đi học tập kinh nghiệm tại các cơ sở thực hiện công tác đào tạo nghề có hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn*” trên địa bàn huyện Bảo Lâm./.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tuyên giáo TU (b/c);
- TTHU, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể Huyện;
- Các tổ chức cơ sở Đảng;
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Linh**





## BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

### MỀM ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Kiểm theo Báo cáo số: -BC/HU, ngày tháng 6 năm 2022  
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>				
<b>1</b>	<b>Thành lập, kiện toàn BCD, Tổ Công tác các cấp</b>				
1.1	Cấp huyện				
	Số đơn vị hành chính có LĐNT	Huyện	14	14	
	Số huyện thành lập BCD/Tổ công tác	Huyện	1	1	
1.2	Cấp xã				
	Số đơn vị hành chính có LĐNT	Xã	136	136	
	Số xã thành lập BCD/Tổ công tác	Xã	14	14	
2	Số nghề trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	Nghề			
	Nghề nông nghiệp	Nghề			
	Nghề phi nông nghiệp	Nghề			
3	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, được UBND cấp tỉnh phê duyệt	Nghề			
	Nghề nông nghiệp	Nghề			
	Nghề phi nông nghiệp	Nghề			
4	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức chi phí đào tạo, đơn giá đặt hàng, được UBND cấp tỉnh phê duyệt	Nghề			
	Nghề nông nghiệp	Nghề			
	Nghề phi nông nghiệp	Nghề			
5	Số đoàn kiểm tra, giám sát các cấp	Đoàn	2	1	
<b>II</b>	<b>Các hoạt động của Đề án</b>				
1	Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT		5	7	
	Số tin, bài tuyên truyền	Tin, bài	3	5	

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
	Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề	Người	1200	2300	
2	Số chương trình, giáo trình được cập nhật, chỉnh sửa hoặc xây dựng mới	C.Tr			
	Số chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp	C.Tr			
	Số chương trình, giáo trình nghề phi nông nghiệp	C.Tr			
3	Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý GDNN				
	Số giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng	Người			
	Số cán bộ chuyên trách về GDNN cấp huyện	Người			
	Số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về GDNN cấp huyện	Người			
4	Tổng số cơ sở tham gia đào tạo nghề cho LĐNT	Cơ sở			
	Trường cao đẳng	Cơ sở			
	Trường trung cấp	Cơ sở			
	Trung tâm GDNN, GDNN-GDTX	Cơ sở			
	Doanh nghiệp	Cơ sở			
	Cơ sở đào tạo khác	Cơ sở			
5	Tổng số LĐNT được đào tạo các cấp trình độ	Người			
	Trình độ cao đẳng	Người			
	Trình độ trung cấp	Người			
	Trình độ sơ cấp	Người	1838	519	52
	Đào tạo dưới 3 tháng	Người		157	58
6	Tổng số LĐNT được hỗ trợ đào tạo <sup>1</sup>	Người	1838	676	110
6.1	Chia theo lĩnh vực	Người			
	Nông nghiệp	Người	84	234	58
	Phi nông nghiệp	Người	1744	442	52
6.2	Chia theo đối tượng	Người			
	Lao động nữ	Người	1529	449	67

<sup>1</sup> Thống kê số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ các nguồn kinh phí: ngân sách Trung ương, địa phương, các chương trình, dự án khác.

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
	Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người	1	10	1
	Người dân tộc thiểu số	Người	925	556	100
	Người thuộc hộ nghèo	Người	235	20	
	Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất canh tác, đất kinh doanh	Người			
	Người khuyết tật	Người	1	2	
	Người thuộc hộ cận nghèo	Người			
	LĐNT khác	Người	612	81	9
7	Tổng số LĐNT có việc làm sau đào tạo	Người	1456	513	92
7.1	Chia theo lĩnh vực	Người			
	Nông nghiệp	Người	84	176	58
	Phi nông nghiệp	Người	1372	337	44
7.2	Chia theo loại hình công việc	Người			
	LĐNT được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động	Người			
	LĐNT được doanh nghiệp nhận bao tiêu sản phẩm	Người	280	54	25
	LĐNT tiếp tục làm nghề cũ nhưng năng suất lao động, thu nhập tăng lên	Người	1	1	
	LĐNT thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ/nhóm sản xuất	Người			
8	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo	Người			
9	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá	Người			
10	Số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng	Người			
11	Kinh phí thực hiện	Tr.đ			
11.1	Chia theo nguồn kinh phí	Tr.đ			
	Ngân sách Trung ương	Tr.đ			
	Ngân sách Địa phương	Tr.đ			
	Các nguồn khác (huyện, Tp...)	Tr.đ			
11.2	Chia theo nội dung hoạt động	Tr.đ			

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
	Tuyên truyền, tư vấn học nghề	Tr.đ			
	Điều tra, khảo sát, rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu học nghề	Tr.đ			
	Phát triển chương trình, giáo trình	Tr.đ			
	Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý	Tr.đ			
	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề <sup>2</sup>	Tr.đ			
	Hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT	Tr.đ			
	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã	Tr.đ			
	Kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động khác	Tr.đ			

<sup>2</sup> Kèm theo danh sách cơ sở đào tạo được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị và chi tiết kinh phí theo từng cơ sở, nguồn kinh phí (Trung ương, địa phương, khác)